

Bản án số: 665/2019/HSPT

Ngày: 25/10/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Đức Chính;

Ông Nguyễn Tất Nam.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 693/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Phạm Văn C**, sinh năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Vương Thị H (đã chết); có vợ Đỗ Thị D và 02 con; có 03 tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2007/HSST ngày 15/8/2007, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T xử phạt Phạm Văn C 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2011/HSST ngày 24/02/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Phạm Văn C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” buộc Phạm Văn C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 20/5/2011, C đã thi hành xong khoản tiền án phí phải nộp.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 74/2011/HSPT ngày 20/10/2011, Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt Phạm Văn C 03 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2011/HSST ngày 24/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh buộc Phạm Văn C chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp

tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2010. Ngày 01/9/2014 Phạm Văn C chấp hành xong toàn bộ hai bản án.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 28/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Phạm Văn C 08 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/10/2018 chuyển tạm giam từ ngày 18/10/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, có mặt.

**2. Nguyễn Công H**, sinh năm 1995 tại huyện Đ, tỉnh T; nơi cư trú: Xóm 11, thôn Duyên Trang Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ và bà Bùi Thị L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 24/10/2018 chuyển tạm giam từ ngày 27/10/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo theo chỉ định của Tòa án:* Ông Phạm Trung K, Văn phòng Luật sư số 1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C và Nguyễn Công H cùng trú tại huyện Đ, tỉnh T có mối quan hệ quen biết nhau từ trước và đều là những người không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên rủ nhau đi đánh bạc. Để có tiền chi tiêu cá nhân, ngày 13/5/2016 Phạm Văn C một mình thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và ngày 18/9/2018 Phạm Văn C đã cùng Nguyễn Công H thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N, tỉnh N, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/5/2016, Phạm Văn C đi xe taxi của một người không quen biết từ thành phố T, tỉnh T đến thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cầu Đá thuộc thành phố Nam Định, Phạm Văn C xuống xe ô tô rồi đi bộ đến trước cửa nhà 03 tầng của gia đình chị Phan Thị O; C đã trèo lên mái tôn tầng 1 của ngôi nhà cấp 4 bên cạnh sau đó trèo sang ban công tầng 2 nhà chị O; C tiếp tục trèo lên sân thượng tầng tum, C lấy chiếc móc phơi quần áo và chiếc chổi có sẵn trên sân thượng, uốn chiếc móc áo thành móc nối vào cán chổi luồn qua khe cửa sổ vào trong mở chốt ngang của cửa chính ra vào tầng tum sau đó vào trong nhà đi theo cầu thang xuống tầng 1. Phát hiện trên mặt bàn phòng khách có chùm chìa khóa, C lấy chìa khóa mở cửa chính tầng 1 mục đích để tẩu thoát nếu bị phát hiện. Sau đó, vào gara mở cửa chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng của chị O để cạnh ghế lái; C lên tầng 2 vào phòng ngủ bên tay phải không có người ngủ, lục tìm được số tiền

7.000.000 đồng trong túi quần soóc của chị O treo trên móc áo. C tiếp tục vào phòng ngủ còn lại ở tầng 2 thấy chị O và con gái đang ngủ, C lấy được 01 chiếc đồng hồ nữ đeo tay nhãn hiệu Alexandre Christle SAPPHIRE của chị O để trên bàn trang điểm, lục tìm trong túi xách nữ của chị O để trên bàn trang điểm C lấy được số tiền 3.000.000 đồng, lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của chị O. C đi xuống tầng 1 thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD, BKS 18G1- 00719 của chị O cắm sẵn chìa khóa ở ổ điện, C dắt luôn chiếc xe mô tô nêu trên ra ngoài rồi nổ máy, điều khiển xe mang theo tài sản trộm cắp được đi ra đường Quốc lộ 10 về huyện Thái T, tỉnh T.

Sáng ngày 13/5/2016, chị Phan Thị O phát hiện nhà mình bị kẻ gian đột nhập, trộm cắp số tài sản nêu trên đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định trình báo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại hiện trường 12 dấu vết đường vân; thu 01 đoạn dây kim loại hình chữ L dưới cửa sổ phía Tây Nam trên sân thượng tầng 3; thu 01 ví da trong phòng thay đồ ở tầng 2; thu trong xe ô tô 01 vỏ hộp rượu Chivas 18; 02 chai nhựa Aquafina và 05 túi nilon đồng thời thông báo truy tìm vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD, BKS 18G1 - 007XX cùng 02 chiếc điện thoại di động và 01 đồng hồ đeo tay.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định so sánh vết đường vân để lại hiện trường với dấu vân tay trong danh chỉ bản của Phạm Văn C. Tại Bản kết luận giám định số 491/GĐKTHS/2016 ngày 30/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Dấu vân tay thu tại hiện trường và dấu vân tay trong danh chỉ bản của Phạm Văn C là do cùng một người in ra”*.

Sau khi trộm cắp được tài sản của gia đình chị Phan Thị O, Phạm Văn C đã đưa xe mô tô và điện thoại di động đi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được. Do sợ bị phát hiện, C đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LEAD, BKS 18G1- 00719 đến cánh đồng gần nghĩa trang thôn Đồng H, xã Thụy P, huyện Thái T, tỉnh T tháo biển kiểm soát bỏ trong cốp xe và để lại xe ở cánh đồng, còn 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được C ném xuống sông ở huyện Thái T nhưng không nhớ vị trí. Chiếc đồng hồ nữ đeo tay nhãn hiệu Alexandre Christle SAPPHIRE, C bán ở cửa hàng không nhớ địa chỉ được 500.000 đồng. Số tiền bán đồng hồ và tiền trộm cắp được C đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/5/2016, Công an xã Thụy P, huyện Thái T, tỉnh T tuần tra phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD của gia đình chị O để ở nghĩa trang thôn Đồng H, xã Thụy P, huyện Thái T, tỉnh T nên đã lập biên bản tạm quản lý sau đó bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái T, tỉnh T. Xác định chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đang thông báo truy tìm, ngày 26/5/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái T, tỉnh T đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản Phạm Văn C đã chiếm đoạt của chị Phan Thị O.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định kết luận: “*Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát 18G1- 007XX có giá 17.800.000 đồng*”. Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định kết luận: “*Chiếc điện thoại Iphone 6S có giá 5.000.000 đồng; Chiếc điện thoại Iphone 5S có giá 4.000.000 đồng; Chiếc đồng hồ nữ đeo tay nhãn hiệu Alexandre Christle SAPPHIRE có giá 1.000.000 đồng*”.

Như vậy, tổng trị giá tài sản Phạm Văn C đã chiếm đoạt của gia đình chị Phan Thị O ngày 13/5/2016 là 37.800.000 đồng (trong đó 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát 18G1-00719 trị giá 17.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng trị giá 5.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trị giá 4.000.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ nữ đeo tay nhãn hiệu Alexandre Christle SAPPHIRE trị giá 1.000.000 đồng và số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 10.000.000 đồng).

Khoảng đầu tháng 9 năm 2018, Phạm Văn C mua 02 chiếc điện thoại di động và 02 sim điện thoại có số thuê bao là 01237260828 và 01632282892 sau đó C đưa cho Nguyễn Công H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim có số thuê bao là 01237260828 còn C sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim có số thuê bao 01632282892, C và H thống nhất chỉ sử dụng số điện thoại nêu trên để liên lạc với nhau khi đi trộm cắp tài sản, không được sử dụng liên lạc với ai khác để tránh bị phát hiện. Khoảng 20 giờ ngày 17/9/2018, C dùng số điện thoại 01632282892 gọi đến số 01237260828 cho H, bảo H đến nhà đón C mục đích C rủ H đến thành phố N, tỉnh N để trộm cắp tài sản. H hiểu ý C rủ đi trộm cắp tài sản nên đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius không nhớ biển kiểm soát mượn của Nguyễn Quang N, sinh năm 1986, trú tại xã Phú Lương, huyện Đ, tỉnh T đến đón C. Khi đi C mặc áo chống nắng kẻ caro màu đen, trắng trùm kín đầu, đeo 01 túi giả da màu nâu, bên trong có 02 xà cày dài khoảng 35 cm làm bằng sắt xoắn phi 18 có 01 đầu bằng và 01 đầu dẹp uốn cong; 01 tô vít; 01 khẩu trang và 01 đôi găng tay y tế. Theo chỉ dẫn của C, H điều khiển xe mô tô chở C theo đường Quốc lộ 10 từ tỉnh T đi thành phố N, tỉnh N. Khoảng 23 giờ ngày 17/9/2018, H và C đi đến khu vực dân cư phố M, phường N, thành phố N tại đây H điều khiển xe mô tô chở C đi vòng quanh phố M và phố K để C quan sát tìm gia đình có điều kiện kinh tế, có sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản để đột nhập trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát địa điểm xong, H chở C đến một nhà nghỉ thuộc địa phận xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nghỉ chờ cơ hội thực hiện. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/9/2018, C bảo H chở quay lại khu dân cư phố M, phường N, thành phố N sau đó C xuống xe đi bộ mang theo túi giả da đựng dụng cụ trộm cắp tài sản và bảo

H quay lại nhà nghỉ khi nào C gọi điện thì đến đón. Tại đây Phạm Văn C đột nhập vào nhà bà Trần Thị H, sinh năm 1968 tại số nhà 09, đường V, phố M, phường N, thành phố N nhưng không lấy được tài sản gì. C tiếp tục đi bộ từ nhà bà H đến cuối đường Lưu C thuộc địa phận phố K thì phát hiện nhà vợ chồng ông Đinh Quang M và bà Phạm Thị U nhà xây kiểu biệt thự nằm trong khuôn viên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng B do ông M làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. C đi đến cổng sắt phía đông nhà ông M, trèo qua tường rào cạnh cổng vào trong khuôn viên Công ty, đi theo hành lang dãy nhà 1 tầng là các phòng làm việc của công ty xây sát tường bao phía đông, thấy 1 phòng có bảng chữ “Giám đốc” là phòng làm việc của anh Đinh Quang S con trai ông M, cửa phòng làm bằng khung nhôm kính. C dùng xà cày mang theo cạy phá cửa, đột nhập vào trong phòng lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì, thấy trên bàn làm việc có 01 điều xì gà chưa sử dụng để trong hộp, C ngậm một đầu vào điều xì gà vào miệng và dùng bật lửa có sẵn ở đó châm lửa hút dở rồi bỏ lại trên mặt bàn. Sau đó C ra khỏi phòng, tiếp tục đi theo hành lang dãy phòng làm việc đến sân trước cửa nhà ông M. C vòng ra phía Bắc bên hông nhà ông M thấy tầng 1 có cửa sổ cách mặt đất 1,1m, bên trên cửa sổ là ô thoáng có 3 lớp: lớp ngoài cùng là 2 cánh cửa bằng gỗ dạng cửa chớp không chốt bên trong; lớp giữa là khung sắt xiên hoa; lớp trong cùng là 2 cánh cửa gỗ mở vào trong không đóng chốt. C trèo lên đứng trên gờ cửa sổ, dùng tay tháo 1 cánh cửa bên ngoài ô thoáng phía bên trái khỏi bản lề bỏ xuống chân tường nhà, tiếp tục dùng tô vít mang theo tháo khung sắt bỏ xuống chân tường, dùng tay đẩy mở lớp cửa trong cùng của ô thoáng vào trong, sau đó chui người qua ô thoáng cửa sổ phòng khách. Sau khi trèo vào phòng khách thấy cửa chính tầng 1 không khóa, C mở chốt cửa chính tầng 1 nhà ông M để tẩu thoát nếu bị phát hiện, sau đó đi theo cầu thang lên tầng 2, thấy một phòng ngủ không đóng cửa và không có người ngủ, C đi vào phòng phát hiện trong phòng có 01 chiếc kết sắt kê ở góc trái cửa ra vào và 01 tủ gỗ loại tủ đứng nhiều ngăn, giữa phòng có một chiếc giường gỗ có đệm. C dùng xà cày mang theo cạy phá cánh cửa tủ gỗ, phát hiện trong ngăn tủ có nhiều quần áo và 01 kết sắt điện tử loại nhỏ. C bê kết sắt đặt ngửa lên giường rồi dùng xà cày cạy phá cửa kết sắt thấy bên trong kết sắt có 02 chiếc tất chân màu đen bên trong đựng tổng cộng 200 lượng vàng và 6 chỉ vàng SJC 9999. C lục tìm trong tủ được 01 chiếc túi giả da, bên trong không có tài sản gì; C bỏ toàn bộ số vàng trên vào trong túi xách, sau đó đi theo cầu thang xuống tầng 1 theo lối cửa chính ra ngoài, trèo qua tường rào phía đông nhà ông M ra đường Lưu Cơ lúc này khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 18/9/2018. C gọi điện thoại báo H đến địa điểm C xuống xe trước đó để đón C. Khi đón được C, lúc này ngoài chiếc túi khoác da đựng dụng cụ đi trộm cắp tài sản mang theo từ trước, C còn mang theo 01 chiếc túi xách đựng trong toàn bộ số vàng vừa lấy được tại nhà ông M. H chở C đi theo Quốc lộ 10 về tỉnh T, trên đường về H hỏi C “*lấy được nhiều không?*”, C trả lời “*Được khoảng hơn 100 cây vàng*”. Sau đó C ngồi sau xe mô tô H điều khiển chuyển số vàng trộm cắp sang túi giả da C mang theo đồng thời

bỏ xà cày, tô vít, điện thoại di động của C và H vừa sử dụng vào chiếc túi xách đã lấy tại nhà ông M rồi ném xuống rìa đường trên đoạn đường từ cầu Non Nước về thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định không xác định được địa điểm cụ thể, sau đó cả hai đi xe mô tô về tỉnh T. Để tránh bị phát hiện khi đi đến một cây cầu bắc qua sông thuộc thành phố T không nhớ địa điểm cụ thể C và H khiêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius đang sử dụng qua thành cầu vắt xuống sông rồi thuê taxi cho H về nhà. C về nhà bỏ số vàng trộm cắp được ra đếm được 200 lượng vàng miếng mỗi miếng 01 lượng được bọc kết thành nhiều dây mỗi dây từ 12 miếng đến 14 miếng, còn 03 miếng vàng mỗi miếng 02 chỉ đã bị rơi mất trên đường về lúc C chuyển từ túi xách lấy ở nhà ông M sang túi xách của C mang theo.

Sáng ngày 18/9/2018, ông Đinh Quang M và bà Phạm Thị U phát hiện nhà mình bị kẻ gian đột nhập trộm cắp số tài sản nêu trên đã trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh N và quá trình điều tra ông M, bà U đã giao nộp một số giấy tờ chứng minh nguồn gốc, số lượng, chất lượng số vàng gia đình bị mất. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh N tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ tại bàn làm việc phòng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng B 01 điều thuốc xì gà, một đầu bị đốt cháy dở, kích thước (14,5x2) cm niêm phong trong túi ký hiệu PS2 và 01 tay nắm cửa bằng inox dài 80cm, đường kính 3,3cm; dùng 03 tấm bông thu mẫu dị vật tại vị trí vết chân trước cửa tủ gỗ ở phòng ngủ tầng 2 của gia đình ông M cho vào 03 ống nhựa niêm phong trong túi ký hiệu PS2; 01 chiếc kết sắt điện tử nhãn hiệu Sanzil sơn màu xanh, kích thước (42 x 35) cm; 01 túi xách màu nâu không có nhãn mác, kích thước (26 x 32)cm; 01 túi xách màu đen không có nhãn mác kích thước (32 x 34,5)cm; đáy túi hình chữ nhật, kích thước (28 x 13)cm trên túi có hai quai xách, mẫu kéo khóa có chữ GIANNI CHIARINI; 01 dây túi xách dạng da màu nâu, dài 97cm; hai đầu có móc bằng kim loại màu vàng; 01 ví vải màu cam, kích thước (18,5 x 16)cm và 01 chiếc tất vải màu đen in hoa văn trắng-xanh-đỏ. Tạm giữ của anh Dur Văn T, sinh năm 1986 trú tại thôn Hoàng L, xã Gia T, huyện Gia V, tỉnh N là lái xe cho gia đình ông M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng, trong điện thoại lắp sim có số thuê bao 016550908xx. Thu giữ niêm phong mẫu tóc, niêm mạc miệng của anh Đinh Quang S, con trai ông M ký hiệu M1. Thu niêm phong mẫu tóc, niêm mạc miệng của chị Võ Thị Bích N, sinh năm 1994, trú tại số 145 đường Nguyễn H, phường Nam B, thành phố N là kế toán của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng B ký hiệu M2 để phục vụ hoạt động điều tra.

Sau khi trộm cắp được tài sản của vợ chồng ông M, bà U ngày 15/10/2018 Phạm Văn C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, màu sơn đỏ gắn biển kiểm soát 17C-102.xx, có số khung FF20JW804042, số máy P4AT2566407 kèm theo chìa khóa xe; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng số Imei:

356771083691721 bên trong có lắp sim Viettel có số thuê bao 0963078136 và số tiền 10.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình ngày 24/10/2018, Nguyễn Công H cũng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để đầu thú.

Tiến hành trưng cầu giám định xác định kiểu gen trên mẫu vật gồm: 01 điều thuốc xì gà một đầu bị đốt cháy dở, kích thước (14,5x2) cm ký hiệu A1 và 03 tấm bông thu mẫu dị vật tại vị trí vết chân trước cửa tủ gỗ ở phòng ngủ tầng 2 của nhà ông M ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số 5275/C09-TT3 ngày 11/10/2018 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an, kết luận: *“Trên điều xì gà thu tại bàn làm việc (ký hiệu A1) có bám dính tế bào của một người nam giới. Lưu kiểu gen của người nam giới này tại Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an; Trên mẫu dị vật ghi thu tại vị trí vết chân trước cửa tủ gỗ 2 buồng tại phòng ngủ (ký hiệu A2) có bám dính tế bào người, không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.”*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành thu, niêm phong mẫu tóc, niêm mạc miệng và mẫu máu của Phạm Văn C, ký hiệu M6; thu niêm phong mẫu tóc, niêm mạc miệng và mẫu máu của Nguyễn Quang N, ký hiệu M7; thu, niêm phong mẫu tóc, niêm mạc miệng và mẫu máu của Phạm Ngọc L, ký hiệu M8 gửi Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an xác định kiểu gen, so sánh với kiểu gen của người để lại trên điều xì gà thu giữ tại hiện trường vụ án ký hiệu A1 đã gửi giám định tại Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an.

Tại Bản kết luận giám định số 5690/C09 (TT3) ngày 16/10/2018 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an, kết luận: *“Trên điều xì gà thu giữ tại bàn làm việc (ký hiệu A1, đã gửi theo Quyết định trưng cầu giám định số 51/PC02 ngày 22/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N) có bám dính tế bào của Phạm Văn C”*.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn C và Nguyễn Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, đồng thời khai nhận sau khi trộm cắp được tài sản của vợ chồng ông M, bà U, ngày 18/9/2018 C và H mang theo 100 lượng vàng đi xe ô tô khách đến tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng chia lẻ ra bán 71 lượng vàng tại nhiều cửa hàng vàng khác nhau trên địa bàn 2 tỉnh nay không xác định được tên, địa chỉ cụ thể. Ngày 19/9/2018 C điều khiển ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 17C-102.xx của C cùng H tiếp tục mang 85 lượng vàng chia lẻ ra bán tại nhiều cửa hàng vàng khác nhau trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đến nay không xác định được tên, địa chỉ cụ thể của các cửa hàng vàng. C nhờ cháu họ là Phạm Ngọc L, sinh năm 1996, trú tại thôn An T, xã Mê L, huyện Đ, tỉnh T bán hộ 12 lượng vàng. L đã 02 lần rủ Mai Quý K, sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh T đi bán cùng, một lần bán 10 lượng vàng tại cửa hàng vàng X do bà Cao Thị P, sinh năm 1979

ở thôn N, thị trấn H, huyện H, tỉnh T làm chủ. Một lần bán 02 lượng vàng tại cửa hàng vàng Đ- K do ông Thạch Quang T, sinh năm 1988 ở số 107 đường H, phường L, thành phố T, tỉnh T làm chủ. C trực tiếp một mình mang đi bán 10 lượng vàng tại cửa hàng vàng X do bà Cao Thị P làm chủ; bán 10 lượng vàng tại cửa hàng vàng M do ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1976 tại tổ 12A, đường L, thành phố T, tỉnh T làm chủ. Số vàng còn lại 22 lượng, C chia lẻ ra đem bán tại nhiều cửa hàng vàng trên nhiều địa bàn các tỉnh, thành khác nhau không xác định được địa chỉ. Số tiền bán vàng trộm cắp được, Phạm Văn C đã chia cho Nguyễn Công H 200.000.000 đồng, H sử dụng số tiền C chia cho trả nợ anh Mai Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. C trả nợ cho Trần Văn G, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh T số tiền 370.000.000 đồng; trả nợ cho Vũ Thanh T, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã M, huyện H, tỉnh T số tiền gần 370.000.000 đồng gồm 350 triệu đồng tiền gốc và gần 20 triệu đồng tiền lãi để chuộc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 17C-102.16, C đã cầm cố vay tiền trước đó; trả nợ cho Bùi Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh T số tiền khoảng 1.700.000.000 đồng; trả nợ cho một nam thanh niên tên Đ ở tỉnh T số tiền 100.000.000 đồng, C không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của Đ ở đâu; cho bạn gái là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996, trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh T số tiền 4.000.000 đồng; cho Phạm Ngọc L 2.000.000 đồng và đưa nhờ L cho vay lãi, số tiền 220.000.000 đồng, L đã cho một số cá nhân vay gồm: cho chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1972, trú tại tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T vay số tiền 50.000.000 đồng; cho anh Nguyễn Như T, sinh năm 1986, trú tại thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh T vay số tiền 150.000.000 đồng; cho anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh T vay số tiền 10.000.000 đồng; cho anh Dương Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn Hợp Đ, xã H, huyện H, tỉnh T vay số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền còn lại C đã sử dụng chi tiêu cá nhân và dùng vào việc đánh bạc ở nhiều nơi, nhiều tỉnh khác nhau không xác định được địa chỉ cụ thể.

Tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Văn C tại thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh T Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 75.000.000 đồng; 01 chiếc máy tính lap top MacBook Air nhãn hiệu Apple, màu trắng; 01 chiếc dao tự chế, cán dao làm bằng gỗ màu vàng, chiều dài lưỡi dao dài 23cm, được đựng trong bao gỗ màu vàng.

- 01 khẩu súng màu đen bằng kim loại có ký hiệu “Made in Germany”, có số 0822892 và 01 băng tiếp đạn bên trong băng tiếp đạn có 03 viên đạn, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu đen có viên đỏ.

- 01 túi nilon màu đỏ có ghi chữ “L.Anh 50” và ghi số “0972147471”, bên trong túi có: 112 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, gồm: 14 nhẫn không đính đá; 02 nhẫn, trên mỗi nhẫn đều có đính 02 viên đá không màu; 76 nhẫn, trên mỗi nhẫn đều có đính 01 viên đá không màu; 20 nhẫn vàng, trên mỗi nhẫn đều

có đính nhiều viên đá nhỏ không màu; 09 vòng đeo tai kim loại màu vàng và 27 đôi khuyên tai kim loại màu vàng được chế tác các kiểu dáng khác nhau.

- 01 túi ni lon màu xanh, bên trong túi có: 01 vòng đeo tay được nối bằng các hình trụ tròn và hình cầu tròn dạng gỗ xen kẽ nhau, ở đầu mỗi khối hình trụ có bọc kim loại màu vàng; 97 dây đeo tay bằng kim loại màu bạc được chế tác các kiểu dáng khác nhau; 127 vòng tròn đeo tay bằng kim loại màu bạc được chế tác các kiểu dáng khác nhau và 150 dây chuyền bằng kim loại màu bạc được chế tác các kiểu dáng khác nhau.

Toàn bộ số tài sản và đồ vật trên Cơ quan điều tra đã cho vào 01 hộp làm bằng bìa cát tông niêm phong theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ một số tài sản, đồ vật như: Thu giữ của cho chị Nguyễn Thị V số tiền 50.000.000 đồng; anh Nguyễn Như T số tiền 150.000.000 đồng; anh Nguyễn Bá T số tiền 10.000.000 đồng; anh Dương Văn T số tiền 10.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị T số tiền 4.000.000 đồng và Phạm Ngọc L số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền thu giữ của chị V, anh T, anh T, anh T là tiền C bán vàng trộm cấp được nhờ L cho vay; số tiền của chị T và L là tiền bán vàng trộm cấp được C cho chị T và L. Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô L và K dùng để đi bán vàng giúp C, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh gắn biển kiểm soát 17B5-201.XX cùng chìa khóa và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị M, sinh năm 1979 trú tại thôn L, xã Quỳnh C, huyện Q, tỉnh T là chị gái của C.

Ngày 03/4/2019, chị Đỗ Thị D là vợ của bị cáo Phạm Văn C đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng và chị gái của bị cáo C chị Phạm Thị M tự nguyện giao nộp số tiền 8.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả thay cho bị cáo C.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với số tài sản gia đình ông M bị chiếm đoạt và thiệt hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐ ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: *“200 lượng vàng SJC-9999 (gồm 200 miếng vàng mỗi miếng trọng lượng 01 lượng) và 06 chỉ vàng SJC-9999 (gồm 03 miếng vàng, mỗi miếng trọng lượng 02 chỉ) có tổng giá trị là 7.360.892.000 đồng”*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐ ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: *“01 chiếc kết sắt điện tử nhãn hiệu Sanzil sơn màu xanh có giá trị là 1.800.000 đồng”*.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm Văn C và Nguyễn Công H đã chiếm đoạt của vợ chồng ông Đinh Quang M và bà Phạm Thị U ngày 18/9/2018 là 200 lượng vàng và 06 chỉ vàng SJC 9999 trị giá 7.360.892.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐG ngày 22/3/2019 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: “01 chiếc ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu sơn đỏ, số khung FF20JW804042, số máy P4AT2566407, biển kiểm soát 17C-102.16 có giá trị là 552.500.000 đồng”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/10/2018.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/10/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2019, bị cáo Nguyễn Công H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/8/2019, bị cáo Phạm Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Công H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm thấy bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C; đối với bị cáo H đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Công H trình bày bản bào chữa: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Công H giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phức tạp phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại; đơn xin đầu thú; biên bản người phạm tội ra đầu thú; các vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Đêm ngày 12/5/2016 rạng sáng ngày 13/5/2016, Phạm Văn C đã lén lút đột nhập vào gia đình chị Phan Thị O tại số 69, đường T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định trộm cắp các tài sản sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD, biển kiểm soát 18G1-00719 trị giá 17.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, trị giá 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, trị giá 4.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Alexandre Christle SAPPHIRE trị giá 1.000.000 đồng và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn C chiếm đoạt của chị Phan Thị O là 37.800.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 17/9/2018, Nguyễn Công H điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn C từ thành phố T, tỉnh T đến thành phố N, tỉnh N để trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/9/2018, Phạm Văn C đột nhập vào gia đình ông Đinh Quang M và bà Phạm Thị U tại phố K, phường N, thành phố N, tỉnh N trộm cắp 200 lượng vàng và 06 chỉ vàng SJC 9999 có tổng giá trị 7.360.892.000 đồng. Như vậy, trong các ngày 13/5/2016 và ngày 18/9/2018 Phạm Văn C đã trộm cắp trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 7.398.692.000 đồng; ngày 18/9/2018, Nguyễn Công H đã cùng Phạm Văn C trộm cắp tài sản trị giá là 7.360.892.000 đồng. Số tiền bị cáo C trộm cắp được đã chia cho bị cáo H 200.000.000 đồng, còn lại bị cáo C dùng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Toà án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đầu thú; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện cùng với gia đình khắc phục một phần hậu quả với số tiền 326.000.000 đồng cho gia đình bị hại ông Đinh Quang M. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Phạm Văn C là người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu, chuẩn bị công cụ, phương tiện, trực tiếp đột nhập vào nhà ông M để trộm cắp tài sản, rủ rê lôi kéo bị cáo Nguyễn Công H cùng thực hiện tội phạm nên bị cáo C giữ vai trò đầu, phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Bị cáo Phạm Văn C

đã có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, tu chí làm ăn để trở thành người lương thiện mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 74/2011/HSPT ngày 20/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh T xác định Phạm Văn C phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới thuộc tội đặc biệt nghiêm trọng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm”; bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo C và gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 326.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết đã bồi thường một phần cho người bị hại; tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất tội phạm, trị giá tài sản của bị cáo chiếm đoạt đặc biệt lớn và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm; thấy mức án 20 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo được được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, mẹ bị cáo được tặng thưởng danh hiệu “Thanh niên xung phong 5 gương mẫu” là các tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H khi được bị cáo C rủ đi để trộm cắp tài sản đã đồng ý và chở C đi trộm cắp tài sản; bị cáo H không trực tiếp cùng C đột nhập vào nhà ông M để trộm cắp tài sản mà chỉ chở C đến khu vực phố M, phường N để C đột nhập vào nhà ông M, sau đó đi xe máy đến nhà nghỉ để chờ C. Sau khi C trộm cắp được tài sản, H đi xe máy đến đón C chở về nhà và cùng C đi tiêu thụ một phần tài sản trộm cắp và được chia số tiền 200.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo H là đồng phạm với bị cáo C với vai trò là người giúp sức nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 14 năm tù là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, đề nghị của luật sư và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về án phí tòa án thì bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Công H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Công H và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Phạm Văn C.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/10/2018.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/10/2018.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Công H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Công an tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Thúy Bình**